

Số: **741** /QĐ-LĐT BXH

Hà Nội, ngày **30** tháng **6** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa và kế hoạch
lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa theo
phương thức tập trung cấp Bộ năm 2021**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 121C/2021/VIV-CTTĐ ngày 26/4/2021 của Công ty Cổ phần Định giá và Đầu tư Việt;

Xét các Tờ trình số 05/TTr-QLDAĐT XD ngày 28/4/2021 và Tờ trình số 11/TTr-QLDAĐT XD ngày 08/6/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa theo phương thức tập trung cấp Bộ năm 2021 như sau:

1. Kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này với các nội dung như sau:

- Tổng kinh phí tối đa 10.378.786.000 đồng (Viết bằng chữ: Mười tỷ, ba trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi sáu ngàn đồng), trong đó kinh phí dự phòng:

521.786.000 đồng (Viết bằng chữ: Năm trăm hai mươi một triệu, bảy trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

- Nguồn vốn sử dụng: Nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán được Bộ giao; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được phép sử dụng trong năm 2021.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là đơn vị mua sắm tập trung) chịu trách nhiệm:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổng kinh phí được giao tại khoản 1 Điều 1 (bao gồm cả kinh phí dự phòng nếu thực sự cần thiết), chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi và các quy định để lập, phê duyệt dự toán các gói thầu làm cơ sở đánh giá, lựa chọn nhà thầu; phê duyệt hồ sơ mời thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng; ký kết hợp đồng, nghiệm thu đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của tài sản, hàng hóa, thanh quyết toán, bảo hành, quản lý và sử dụng tài sản, hàng hóa theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các văn bản khác có liên quan.

- Thực hiện ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản, hàng hóa và các nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mua sắm tập trung quy định tại Điều 69, Điều 83 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị mua sắm tài sản, hàng hóa nêu tại Phụ lục số 01, Điều 1 Quyết định này (sau đây viết tắt là đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) chịu trách nhiệm:

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung trong thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo theo mẫu số 05a/TSC-MSTT kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung hoặc đăng nhập thông tin về Hợp đồng mua sắm tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo Tài liệu hướng dẫn của Bộ Tài chính. Quá thời hạn do đơn vị mua sắm tập trung thông báo, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản không ký hợp đồng mua sắm tài sản thì không được phép mua sắm tài sản đó và bị thu hồi dự toán.

- Đàm phán với nhà thầu trong trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường.

- Thực hiện thanh toán tiền mua sắm tài sản, bàn giao, tiếp nhận tài sản, quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản, bảo hành, bảo trì tài sản theo quy định tại các Điều 78, Điều 79, Điều 80, Điều 81, Điều 82 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.

3. Đối với gói thầu đánh giá hồ sơ dự thầu và các dịch vụ tư vấn khác trong đấu thầu có giá trị không quá 50.000.000 đồng: Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện theo quy định tại Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu.

4. Thủ trưởng đơn vị mua sắm tập trung, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thực hiện mua sắm tài sản, hàng hóa phải tuân thủ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật về đấu thầu, lựa chọn nhà thầu qua mạng, đồng thời bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được Bộ giao, hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hành tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách, tiền, tài sản nhà nước. Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để theo dõi, quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị nêu tại Phụ lục số 01, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *me*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch;
- Trung tâm Thông tin (để đăng Website);
- Lưu: VT, Vụ KHTC. *24*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Tân Dũng

Lê Tân Dũng

PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH MUA SẴM TÀI SẢN, HÀNG HÓA THEO PHƯƠNG THỨC TẬP TRUNG CẤP BỘ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 741 /QĐ-LDTBXH ngày 30 / 6 /2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Đơn vị	Kinh phí (đồng)			Máy tính để bàn (bộ)	Máy tính xách tay (chiếc)	Màn hình máy tính (chiếc)	Máy in (chiếc)	Máy photocopy (chiếc)	Máy điều hòa không khí (chiếc)	Máy chiếu (chiếc)	Màn chiếu (chiếc)	Máy Scan (chiếc)
		Tổng cộng	Thuộc giá gói thầu	Dự phòng									
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Máy móc, thiết bị phổ biến	3.265.870.000	3.097.766.000	168.104.000	127	55	14	52	3	0	0	0	0
1	Báo Lao động và Xã hội	145.200.000	135.720.000	9.480.000	8			6					
2	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Đà Nẵng	87.600.000	82.480.000	5.120.000	5			3					
3	Cục Trẻ em	127.400.000	121.030.000	6.370.000	2	5	10						
4	Cục Người có công	278.210.000	263.559.000	14.651.000	5			7	2				
5	Tạp chí Lao động và Xã hội	29.400.000	27.930.000	1.470.000	2								
6	Thanh tra Bộ	44.100.000	41.895.000	2.205.000	3								
7	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	590.940.000	561.393.000	29.547.000	31			17					
8	Trường Đại học Lao động - Xã hội	848.680.000	806.246.000	42.434.000	24	30		7					
9	Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức Lao động xã hội	48.700.000	45.895.000	2.805.000	3			1					
10	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng TP Hồ Chí Minh	36.640.000	34.068.000	2.572.000	2			2					
11	Văn phòng Bộ	533.120.000	506.464.000	26.656.000	30	2		3	1				
12	Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo	49.000.000	46.550.000	2.450.000	1	1		2					
13	Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II	279.300.000	265.335.000	13.965.000	5	14							
14	Cục Việc làm	167.580.000	159.201.000	8.379.000	6	3	4	4					
	Máy móc, thiết bị chuyên dùng	7.112.916.000	6.759.234.000	353.682.000	187	6	0	4	0	73	21	21	11
1	Báo Lao động và Xã hội	181.300.000	172.235.000	9.065.000	2	4							
2	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Đà Nẵng	137.200.000	130.340.000	6.860.000						10			
3	Cục Người có công	76.360.000	73.102.000	3.258.000						5			



PK

TT	Đơn vị	Kinh phí (đồng)			Máy tính để bàn (bộ)	Máy tính xách tay (chiếc)	Màn hình máy tính (chiếc)	Máy in (chiếc)	Máy photocopy (chiếc)	Máy điều hòa không khí (chiếc)	Máy chiếu (chiếc)	Màn chiếu (chiếc)	Máy Scan (chiếc)
		Tổng cộng	Thuộc giá gói thầu	Dự phòng									
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Trung tâm Lao động ngoài nước	26.656.000	25.323.000	1.333.000							1	1	
5	Trường Đại học Lao động - Xã hội	4.274.760.000	4.061.021.000	213.739.000	154			3		52	20	20	4
6	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long	2.084.300.000	1.980.650.000	103.650.000	30			1					
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ	55.860.000	53.067.000	2.793.000	1								1
8	Văn phòng Bộ	85.260.000	80.997.000	4.263.000		1				3			1
9	Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II	108.900.000	104.295.000	4.605.000		1				3			1
10	Cục Việc làm	82.320.000	78.204.000	4.116.000									4
	Tổng cộng	10.378.786.000	9.857.000.000	521.786.000	314	61	14	56	3	73	21	21	11

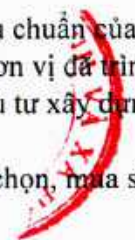
Ghi chú yêu cầu đối với kế hoạch mua sắm tài sản, hàng hóa:

- Danh mục chi tiết, số lượng, chủng loại, công năng, công dụng, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật và phụ kiện kèm theo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất của tài sản, hàng hóa mua sắm phải tương đương hoặc ưu việt hơn thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật của tài sản, hàng hóa đơn vị đã trình Bộ phê duyệt kèm theo Tờ trình số 05/TTr-QLDAĐTĐTXD ngày 28/4/2021 và Tờ trình số 11/TTr-QLDAĐTĐTXD ngày 08/6/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung năm 2021;

- Tài sản, hàng hóa mua sắm phải mới 100% (trường hợp không sản xuất năm 2021 thì mua tài sản mới sản xuất trong thời gian gần nhất), ưu tiên lựa chọn, mua sắm tài sản, hàng hóa trong nước theo quy định.

- Giá trị mua sắm của từng đơn vị có đề xuất mua sắm tài sản theo phương thức tập trung không vượt quá kinh phí được phê duyệt tại kế hoạch này.

(Chữ ký)



PHỤ LỤC 02

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
MUA SẮM TÀI SẢN, HÀNG HÓA THEO PHƯƠNG THỨC TẬP TRUNG CẤP BỘ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 741 /QĐ-LĐTBXH ngày 30 / 6 /2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

DVT: Đồng



TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ công tác	8.715.315.000	Nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán được Bộ giao; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được phép sử dụng trong năm 2021	Đấu thầu rộng rãi (qua mạng)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III năm 2021	Trọn gói	Năm tài chính 2021
2	Gói thầu số 02: Mua máy điều hòa không khí	1.141.685.000						
	Kinh phí dự phòng: - Gói thầu số 01: 463.171.000 - Gói thầu số 02: 58.615.000	521.786.000						
	Tổng cộng	10.378.786.000						

Số tiền viết bằng chữ: Mười tỷ, ba trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi sáu ngàn đồng.

Ghi chú yêu cầu kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu:

- Ưu tiên lựa chọn mua sắm tài sản, hàng hóa trong nước theo quy định.

- Tài sản, hàng hóa mua sắm phải mới 100%.

- Giá dự toán trên là giá mua tài sản, hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2021 (trường hợp không sản xuất năm 2021 thì mua tài sản, hàng hóa mới sản xuất trong thời gian gần nhất) với đầy đủ công năng, công dụng, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật và phụ kiện kèm theo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; đồng thời phải tương đương hoặc ưu việt hơn thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, đặc tính kỹ thuật, phụ kiện kèm theo của tài sản, hàng hóa đơn vị đã trình Bộ phê duyệt tại Tờ trình số 05/TTr-QLĐAĐT XD ngày 28/4/2021 và Tờ trình số 11/TTr-QLĐAĐT XD ngày 08/6/2021 và đã bao gồm các loại chi phí liên quan như: Tập huấn chuyển giao việc quản lý, sử dụng máy móc, công nghệ; chi phí vận chuyển, lắp đặt (không bao gồm vật tư lắp đặt cho điều hòa), chạy thử, bảo hành, bảo trì..., thuế giá trị gia tăng và các loại thuế, phí khác theo quy định của pháp luật./

Mu